

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đồng Trau, thôn Đông Mỹ, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân huyện Thiệu Hóa về chủ trương đầu tư Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đồng Trau, thôn Đông Mỹ, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa;

Xét Công số 5338/STNMT-BVMT ngày 18/6/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đồng Trau, thôn Đông Mỹ, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1812/Tr-STNMT ngày 02/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đồng Trau, thôn Đông Mỹ, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đồng Trau, thôn Đông Mỹ, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thiệu Duy (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đồng Trau, thôn Đông Mỹ, xã Thiệu
Duy, huyện Thiệu Hóa của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đồng Trau, thôn Đông Mỹ, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa.
- Địa điểm thực hiện: tại thôn Đông Mỹ, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.
- + Đại diện: Ông Trương Văn Khiêm - Chức vụ: Giám đốc;
- + Địa chỉ liên hệ: Số 235 tiểu khu 2, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. *Phạm vi dự án:* Khu đất lập dự án có diện tích 9.284,4m², thuộc địa giới hành chính thôn Đông Mỹ, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa.

b. *Quy mô, công suất dự án:*

- Quy mô sử dụng đất của dự án: 9.284,4m², trong đó: Đất ở liền kề là 3.893m²; Đất ở tái định 679,6m²; Đất cây xanh sử dụng công cộng 404,8m²; Bãi đỗ xe 393,8m²; Khu xử lý nước thải 64,7m²; Đất giao thông 3.848,9m².
- Quy mô dân số của dự án: Khoảng 150 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục xây dựng gồm: San nền, công trình giao thông, công trình cấp nước, thoát nước mưa, nước thải, cấp điện và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.

- Hoạt động của dự án:

- + Giai đoạn thi công: Thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;
- + Giai đoạn vận hành: Hoạt động của khu dân cư.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án chủ yếu trong giai đoạn thi công xây dựng như: Hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật; hoạt động thi công dự án; hoạt động vận chuyển nguyên nhiên vật liệu; hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân trên công trường,... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất

thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung... tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành: Hoạt động thi công xây dựng nhà ở, hoạt động sinh hoạt hàng ngày của người dân. Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $0,86\text{m}^3/\text{ngày}$ (*nước thải vệ sinh khoảng $0,43\text{m}^3/\text{ngày}$; nước rửa tay chân khoảng $0,43\text{m}^3/\text{ngày}$*). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh thiết bị, máy móc, xe vận chuyển, rửa bồn bê tông, ... khoảng $5,0\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng ngày lớn nhất $0,027\text{m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công, vận chuyển; từ quá trình trút đổ nguyên vật liệu, hoạt động thi công xây dựng, ... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- *Chất thải rắn sinh hoạt* phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với lượng khoảng $16,0\text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

- *Chất thải rắn xây dựng*: Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật khoảng $1,37\text{tấn}$; Khối lượng đất bóc tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa là $1.709,22\text{m}^3$; khối lượng vật liệu rơi vãi (đất, đá, cát,...) khoảng $81,27\text{tấn}$; Khối lượng chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng $11,28\text{ tấn}$. Khối lượng đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng $408,91\text{m}^3$.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa, ... khối lượng khoảng $33,6\text{ kg}/\text{tháng}$.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với khối lượng khoảng $40\text{ lít}/\text{quá trình thi công}$.

3.1.4. Các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước, đường giao thông,... Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ,...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án là $15\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: $6,0\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải nhà vệ sinh: $4,5\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải nhà bếp: $4,5\text{m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng $0,0346(\text{m}^3/\text{s})$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện ra vào dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động nấu ăn, các công trình xử lý nước thải,... Thành phần bao gồm: Bụi, khí CO , SO_2 , NO_2 , H_2S , NH_3 ,...

3.2.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ khu dân cư khoảng $150,0\text{kg}/\text{ngày.đêm}$. Thành phần chủ yếu: túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì, thức ăn thừa,...

- Chất thải quá trình phát sinh từ các hoạt động vệ sinh môi trường: Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng $19,1\text{kg}/\text{ngày}$.

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng $9,0\text{kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: Giẻ lau chùi máy móc, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang,...

3.2.4. Các tác động khác:

Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy nổ, hỏa hoạn; sự cố mất an ninh trật tự;...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...): Che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (*kích thước 0,5m x 0,5m x 0,5m*) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 50m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân được thu gom, xử lý tại 01 hồ lắng nước thải có dung tích $2m^3$ (*kích thước 1,0m x 2,0m x 1,0m; đáy và thành được phủ bạt nhựa HDPE để chống thấm*) xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước thải chung ở phía Tây của dự án.

- Đối với nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động (*mỗi nhà có 2 buồng, kích thước: rộng 0,1m x dài 1,3m x cao 2,4m, dung tích bể chứa chất thải 0,9 m³*) bố trí tại khu lán trại công nhân; định kỳ 02 ngày/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải vận chuyển đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải xây dựng được thu gom về 02 bể lắng có dung tích $5,0m^3$ (*kích thước mỗi bể: 2,0m x 2,5m x 1,0m; thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm; trong bể có bố trí 01 phao quay thu vớt dầu*) để chứa và lắng nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị thi công. Nước thải sau khi lắng tái sử dụng để vệ sinh thiết bị, phun ẩm chống bụi khu vực công trường, phần còn lại được thoát ra mương thoát nước chung phía Nam dự án; vớt dầu nổi được thu gom, chứa trong thùng chứa CTNH có dung tích 100lit đã được trang bị tại khu vực lán trại.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án và dọc tuyến đường vận chuyển vào khu đất dự án với chiều dài 500 m tính từ cổng khu vực dự án về 02 phía với tần suất 4 lần/ngày vào những ngày không mưa và tăng tần suất khi phát sinh nhiều bụi;

- Phủ bạt, che chắn thùng xe các phương tiện vận chuyển tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông; bố trí công nhân quét dọc tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu khi dễ xảy ra rơi vãi, đặc biệt, trên tuyến đường đi qua khu dân cư thuộc tỉnh lộ 516C, nơi công cộng.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, chiều dài rào tôn dự kiến khoảng 355m, chiều cao khoảng 2,5m.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt, chở đúng trọng tải quy định.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị ít nhất 03 thùng đựng rác có nắp đậy loại 30lit/thùng tại khu lán trại để thu gom rác thải sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Đất đào bóc tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa sẽ tận dụng một phần vào trồng cây xanh và trồng cỏ tại khuôn viên dự án. Khối lượng còn lại sẽ được vận chuyển để tôn cao nền ruộng tại xứ Đồng Thới, thửa đất số 182, loại đất LUC, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá rơi vãi,... công nhân thi công sử dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ và dùng để san nền phía bên trong công trình khu vực dự án.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, bao bì xi măng,... được thu gom bán phế liệu.

- Đất dư thừa từ quá trình đào đắp công trình cấp điện, cấp thoát nước, hồ móng,... được tận dụng để đầm nền giao thông, vỉa hè khu vực dự án.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị tối thiểu 02 thùng chứa dung tích 50 lít/thùng và 01 thùng 100 lít để chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại kho tạm trên công trường, có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các sự cố môi trường:

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:

- + Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

- + Đường vận chuyển vật liệu xây dựng vào tuyến qua khu dân cư sẽ yêu cầu đơn vị thi công không vận chuyển vào thời gian cao điểm, ban đêm để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:*

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

+ Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm, tan làm của công nhân trong khu công nghiệp.

+ Trong điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.

+ Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành dự án.

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

** Đối với chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế;

- Đầu nối toàn bộ nước mưa chảy tràn qua các hộ dân về hệ thống thoát nước mưa, nước thải chung của dự án.

- Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

** Đối với hộ dân:* Các hộ dân lắp đặt các đường ống thu gom, thoát nước mưa từ nhà để đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt.

** Đối với chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế;

- Đầu nối toàn bộ nước mưa, nước thải phát sinh từ các hộ dân về hệ thống thoát nước mưa, nước thải chung của dự án.

- Yêu cầu các hộ gia đình đầu tư xây dựng bể tự hoại; thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải vệ sinh tại hộ gia đình.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải, có điểm đầu nối tại mỗi hộ gia đình đầu nối với hệ thống thoát nước thải chung của Dự án.

- Lắp đặt HTXLNT hợp khối tại chỗ cho dự án với công suất $20\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, đặt tại khu vực đất hạ tầng kỹ thuật phía Tây Bắc dự án.

+ Quy trình, công nghệ xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung dạng hợp khối, công suất $20\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ như sau:

Nước thải → Bể lắng + điều hòa → Bể lọc thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Mương thoát nước hiện trạng phía Tây Bắc dự án

+ Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra mương thoát nước hiện trạng phía Nam khu đất dự án.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

** Đối với hộ dân:*

Đầu tư xây dựng bể tự hoại 3 ngăn; thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình; nước thải từ khu vực ăn uống tại các hộ được xử lý qua thiết bị tách dầu mỡ để tách dầu mỡ; nước thải vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn (*thường xuyên bổ sung chế phẩm xử lý bể tự hoại*); nước thải từ khu vực tắm rửa, giặt giũ tại các hộ được xử lý qua bể lắng cặn để lắng cặn trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải chung của khu vực dự án.

4.2.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi và khí thải

** Đối với chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Trồng cây xanh dọc hai bên các tuyến đường giao thông tại các vị trí quy hoạch cây xanh;

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lốp bánh xe; những ngày nắng nóng phun nước tưới cây, rửa đường trong khu dân cư bằng xe tưới nước chuyên dụng;

- Nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh; kiểm tra sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng;

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

** Đối với các hộ dân:*

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

+ Khuyến khích hộ dân lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường, CTNH.

a. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

** Đối với Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư; xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong dân cư.

- Yêu cầu các hộ gia đình trong khu dân cư phải thu gom rác, phân loại tại nguồn và đựng vào bao bì, thùng đựng rác để đúng nơi quy định.

- Quản lý, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cây xanh...).

- Trang bị 12 thùng đựng rác loại 60 lít đặt tại khuôn viên cây xanh; bố trí 01 vị trí tập kết rác tạm thời tại khu vực xử lý nước thải với diện tích 10m² gần khu vực trồng cây xanh (trong đó, có trang bị các xe rác đẩy tay loại 0,5m³/xe) để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải đi xử lý.

- Đối với bùn cặn phát sinh từ các hồ gas, hệ thống thu gom nước mưa, thu gom, xử lý nước thải tập trung, định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để nạo hút theo quy định.

** Đối với các hộ dân:*

- Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; bố trí các thùng chứa chất thải sau phân loại, tập kết chất thải rắn đúng nơi, đúng thời gian quy định; không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.

- Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

b. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

** Đối với Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại, quản lý và vị trí thu gom chất thải nguy hại để người dân thực hiện việc thu gom, vận chuyển về nơi tập kết theo đúng quy định.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

** Đối với các hộ dân:*

- Các gia đình tự thu gom, phân loại và bỏ vào thùng đựng CTNH được bố trí tại các vị trí thu gom của xã như các nhà văn hóa thôn, trạm y tế,...

4.2.5. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung:

- + Hạn chế các xe có tải trọng lớn lưu thông trên các tuyến đường trong khu vực dự án.

- + Trồng các dải cây xanh hai bên đường để giảm thiểu tiếng ồn lan truyền đi xa.

- + Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng mặt đường để giảm tiếng ồn sinh ra do sự tương tác giữa lốp ô tô với mặt đường.

- Phòng chống cháy nổ:

Thiết kế và lắp đặt hệ thống chữa cháy theo đúng quy định của Nhà nước; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về công tác PCCC đối với các hộ gia đình, các nhà đầu tư thành viên; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa ở ngã ba, ngã tư để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải tập trung: Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.